

1117 Series — LOẠI CÀNG XANH

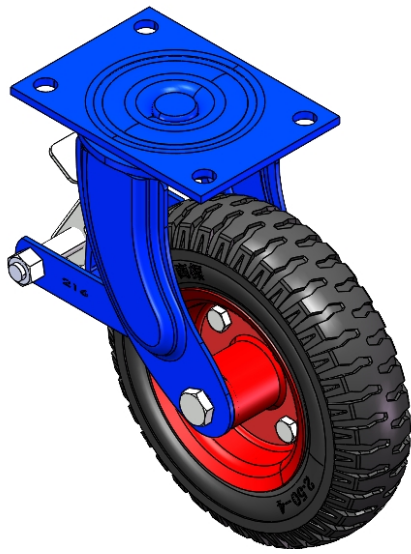
Bánh xe cứng gió (Đen) đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 200 x 53mm

YJ-11170800024031

Bánh xe có hệ thống phanh và khóa ở giữa. Đế bánh xe được tán đinh và dập.  
Hoàn thiện sơn màu xanh, hệ thống lắp đế bánh xe (5T).  
Lõi bánh xe bằng sắt, mặt lốp cao su đàn hồi chất lượng cao, cao su chịu áp lực và chống mài mòn.  
Vòng bi bánh xe màu đen—vòng bi chính xác.

Bề mặt bánh xe: cao su đàn hồi chất lượng cao  
Lõi bánh xe: lõi sắt

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

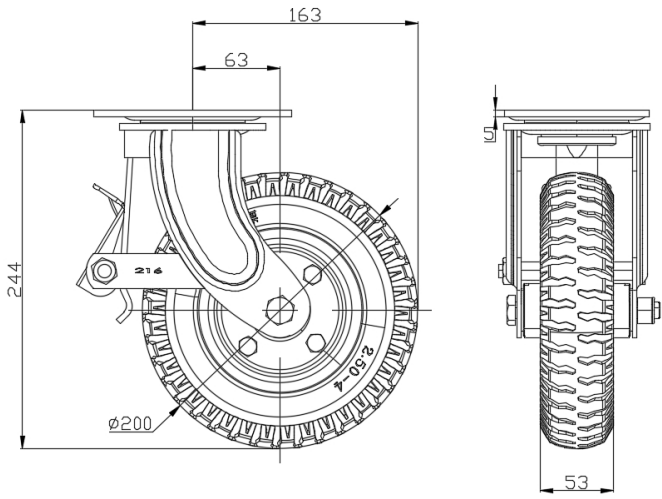
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 200mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 53mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 144 x 105mm                 |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 120 x 75mm                  |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 13mm                        |
| Độ lệch tâm                                                               | 63mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 326mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 244mm                       |
| Bán kính xoay                                                             | 163mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 75±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 120kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 180kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +70°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa sau                    |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 5.75kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

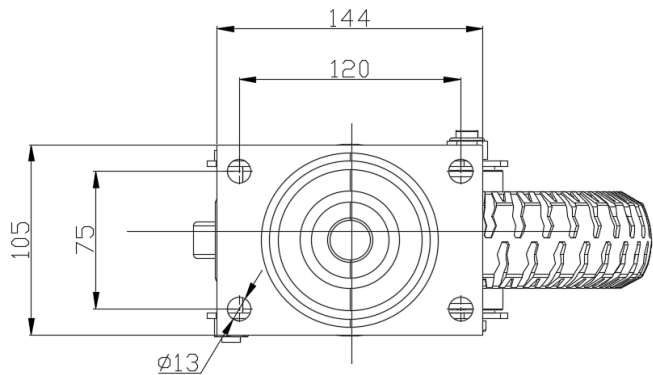
Tổng quan ưu điểm

|                      |             |
|----------------------|-------------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ● ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ●   |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ●   |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét